

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 31 tháng 7 năm 2024  
“V/v ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Công Tâm  
2. Ông Phạm Xoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Cán bộ  
Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà Hà  
Thị Thu Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành  
phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số  
11/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn và  
nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày  
05 tháng 7 năm 2024 giữa:

\*Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Cao Đ**, sinh năm 1980.

Nơi ĐKKH: 03 đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ đang cư trú: đường L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (có  
mặt).

\*Bị đơn: Bà **Phan Thị Thanh T**, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKH: 03 đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hiện  
đang chấp hành tại trại giam quân sự khu vực miền Bắc Cục điều tra hình sự - Bộ  
Quốc Phòng; Địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. (Có đơn xin giải  
quyết, xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai, trong quá trình tham  
gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Cao Đ trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Phan Thị Thanh T đăng ký kết hôn vào  
năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.  
Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ  
03 đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc  
đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan niệm  
sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp dẫn đến mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng. Tháng 6 năm 2023, bà T bị bắt giam tại trại giam Quân Khu 5, thành phố Đà Nẵng đến tháng 01 năm 2024 bà T được chuyển đến trại giam quân sự khu vực miền Bắc Cục điều tra hình sự - Bộ Quốc Phòng để chấp hành án. Từ khi vi phạm và chấp hành án đến nay vợ chồng cũng ít khi được gặp mặt nên mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Nay, ông xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phan Thị Thanh T.

+ *Về con chung*: Ông và bà T có 01 con chung là Nguyễn Anh Q - sinh ngày 27/11/2012. Ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Tại bản tự khai, bị đơn và Phan Thị Thanh T trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Cao Đ.

- Về con chung: Bà xác định bà và ông Đ có một con chung là Nguyễn Anh Q, bà đồng ý giao con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay bà đang chấp hành án tại trại giam quân sự khu vực miền Bắc Cục điều tra hình sự/BQP bà không thể tham gia phiên họp theo thông báo của Tòa án nhân dân quận Hải Châu. Bà đồng ý ly hôn và hoàn toàn thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vụ án vắng mặt bà theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Cao Đ đối với bà Phan Thị Thanh T. Giao 01 con chung là Nguyễn Anh Q - sinh ngày 27/11/2012 cho ông Nguyễn Cao Đ được trực tiếp nuôi dưỡng Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bà Phan Thị Thanh T vắng mặt đã có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Phan Thị Thanh T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Cao Đ và bà Phan Thị Thanh T tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Cao Đ đối với bà Phan Thị Thanh T, Hội đồng xét xử thấy:

Theo lời khai của ông Đ thì thấy quá trình chung sống giữa ông Đ và bà T đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 6 năm 2023, bà T bị bắt giam tại trại giam Quân Khu 5, thành phố Đà Nẵng đến tháng 01 năm 2024 bà T được chuyển đến trại giam quân sự khu vực miền Bắc Cục điều tra hình sự - Bộ Quốc Phòng để chấp hành án. Từ khi vi phạm và chấp hành án đến nay vợ chồng cũng ít khi được gặp mặt nên mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Ông Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho ông được ly hôn với bà Phan Thị Thanh T. Bà T cũng đồng ý ly hôn và hoàn toàn thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Đ và bà T đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ đối với bà T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

+ *Về con chung*: Ông Đ và bà T xác định vợ chồng ông bà có 01 con chung tên là Nguyễn Anh Q sinh ngày 27.11.2012, ông Đ đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng và ông không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con chung, tại bản tự khai bà Đ cũng đồng ý theo yêu cầu của ông Đ, cháu Nguyễn Anh Q cũng có nguyện vọng ở với ông Đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của ông Đ là hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Cao Đ là đúng quy định của pháp luật.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Đ và bà T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

***Vì các lý trên:***

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn và nuôi con” của ông Nguyễn Cao Đ đối với bà Phan Thị Thanh T.

**1. Về quan hệ hôn nhân:**

Xử: cho ông Nguyễn Cao Đ được ly hôn đối với bà Phan Thị Thanh T.

**2. Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Anh Q sinh ngày 27.11.2012, cho ông Nguyễn Cao Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Phan Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn, các bên vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Ông Đ và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Án phí hôn nhân và gia đình** sơ thẩm là 300.000đ ông Nguyễn Cao Đ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp tại biên lai thu số 0000143 ngày 04/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Cao Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai ông Nguyễn Cao Đ có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Phan Thị Thanh T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- TANDTP Đà Nẵng
- VKSND quận Hải Châu
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- UBND p. Thạch Thang,  
q. Hải Châu, tp. Đà Nẵng.  
(GCNKH số 62 quyền số 1/2012  
Ngày 04.6.2012)
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc Thùy**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Xoa      Đặng Công Tâm Nguyễn Thị Ngọc Thùy**

